

Những Người Đàn Bà Đã Góp Nhiều Công Trong Việc Gây Dựng Đất Nước

Nguyễn Văn Hiến

Trong lịch sử Việt Nam, ngoài hai bà Trưng và bà Triệu đã khởi nghĩa đánh đuổi quân Tàu mà hầu hết dân Việt Nam đều biết đến, còn có một số người đàn bà khác rất có công trong việc xây dựng đất nước mà hầu như người Việt không biết đến có lẽ là vì trong thời xưa, người ta trọng nam, khinh nữ nên các nhà viết sử chỉ nói sơ qua về các người ấy.

Sau đây tôi xin kể sơ qua một số bà đã thật sự góp nhiều công trong việc xây dựng đất Việt.

DƯƠNG HOÀNG HẬU

Ông Dương Đình Nghệ, người có công đứng lên đánh đuổi Lý Tiên và Lý Chính Bình đời Đường năm 931, có ba người con. Con gái lớn là Dương Như Ngọc, được gả cho Ngô Quyền, con thứ nhì là Dương Nhị Kha và con thứ ba là Dương Tam Kha. Dương Nhị Kha, trong trận đánh quân Nam Hán của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng, được giao trọng trách dẫn dụ quân địch vào vùng phục kích, chẳng may bị trúng tên chết. Dương Nhị Kha chỉ có một người con là Dương Vân Nga, được Ngô Quyền nuôi dưỡng trong cung như một cô công chúa. Dương Vân Nga rất xinh đẹp, lại ham đọc sách và tập luyện võ nghệ. Khi vua Ngô Quyền mất, có giao trọng trách cho Dương Tam Kha giúp đỡ cháu nhỏ trông coi việc nước nhưng Dương Tam Kha lại cướp ngôi của cháu. Nhờ Dương Vân Nga báo tin cho biết việc Dương Tam Kha

định tìm giết Ngô Xương Ngập nên Ngô Xương Ngập mới chạy thoát. Về sau Ngô Xương Văn, em Ngô Xương Ngập trừ được Dương Tam Kha, lên làm vua là Nam Tấn Vương. Ít lâu sau, Nam Tấn Vương bắt giữ Đinh Bộ Lĩnh vào tù khi Đinh Bộ Lĩnh được tướng Trần Lãm sai sang sứ giảng hòa với Nam Tấn Vương. Thấy Đinh Bộ Lĩnh là người có tài lại có chí khí nên Dương Vân Nga đã vào ngục cứu thoát ông.

Khi nghe tin Trần Lãm mất, Nam Tấn Vương đem quân vây Bồ Hải Khẩu. Đinh Liễn, con trai Đinh Bộ Lĩnh, còn trẻ tuổi, xin mang quân ra đánh, nhưng bị bắt, bị treo trên cây cọc để làm áp lực cho Đinh Bộ Lĩnh đầu hàng. Đinh Bộ Lĩnh khẳng khái không hàng, bắn tên định giết Đinh Liễn nhưng Dương Vân Nga đã phóng lên, múa kiếm gạt tên cứu thoát Đinh Liễn. Nàng xin Nam Tấn Vương cho đi cầu hòa với Đinh Bộ Lĩnh. Đinh Bộ Lĩnh đồng ý hòa với Nam Tấn Vương. Được ít lâu, Nam Tấn Vương, bất thành lĩnh đem quân đánh úp Bồ Hải Khẩu, nhưng Đinh Bộ Lĩnh đã được Dương Vân Nga báo tin cho biết trước, nên ông đã lui quân an toàn về Hoa Lư. Nam Tấn Vương nghi là Dương Vân Nga làm nội ứng tiết lộ quân cơ cho Đinh Bộ Lĩnh nên bắt nhốt Dương Vân Nga vào thâm cung. Về sau Đinh Bộ Lĩnh dẹp xong 12 sứ quân, lên làm vua là Đinh Tiên Hoàng. Vua cưới Dương Vân Nga, phong làm Trinh Minh Hoàng Hậu. Dương Hoàng Hậu đã khuyên vua nên giao hảo với nhà Tống để tránh can qua với Tống hầu có đủ thời gian xây dựng lại đất nước vì dân tình đói khổ, tài nguyên đất nước cạn kiệt sau bao nhiêu năm loạn lạc trong nước. Triệu Khuông Dã, vua nhà Tống, nghe lời khuyên của quân sư Triệu Phổ, chỉ phong cho Đinh Tiên Hoàng chức Giao Chỉ quận vương, chỉ ban cho mũ áo nhị phẩm ngang chức với các quan đứng hàng thứ nhì trong triều đình nhà Tống. Vua Đinh Tiên Hoàng rất tức giận muốn chống lại nhưng hoàng hậu đã khuyên can vua nên nhẫn nhục chờ cho đến lúc dân giàu, nước mạnh. Dương Hoàng Hậu đã tự đi học cách nuôi tằm, dệt vải may chiếc áo long bào cho vua. Bà khuyến khích triều thần và dân chúng nên dùng đồ nội hóa để tỏ ý tự chủ của dân tộc.

Khi nước được thái bình, thì vua Đinh Tiên Hoàng lại ham mê tử sắc. Vua đã lập năm hoàng hậu, trong đó có một bà hoàng tuyệt đẹp tên là Ca Ông. Bà này đã tận dụng sắc đẹp, và tài quyền rũ để mê hoặc nhà vua. Vua nghe lời xúi dục của Ca Ông đã phế bỏ chức Thái Tử của con trưởng là Đinh Liễn và phong cho Hạng Lang, con của Ca Ông, làm thái tử, không nghe theo những lời can gián của triều thần.

It lâu sau Hạng Lang bị giết trong cung, có hai giả thuyết, một cho là do Đinh Liễn giết, hai cho là do một tên gián điệp của nhà Tống giết để gây chia rẽ giữa cha con Đinh Tiên Hoàng. Sau khi Hạng Lang bị giết, vua Đinh Tiên Hoàng càng ngày càng say sưa rượu chè; vì vậy ông bị tên Đỗ Thích giết chết cùng với con là Đinh Liễn trong lúc đang say rượu.

Sau khi Đinh Tiên Hoàng mất, triều đình lập Đinh Toàn, con Dương Thái Hậu, mới 6 tuổi lên làm vua, thái hậu và Lê Hoàn cùng nhiếp chính.

Khi thấy triều đình ta còn đang lục đục vì các biến cố này thì vua nhà Tống là Triệu Quang Nghĩa bèn sai Hầu Nhân Bảo, Tô Toàn Hưng và Lưu Trùng đem đại quân thủy, bộ binh mã sang xâm chiếm nước ta. Thái Hậu sai sứ sang Tàu xin báo tang vua mới mất và thụ phong cho vua Đinh Toàn cốt ý để trì hoãn việc tiến binh của quân Tàu và để bên ta có thì giờ củng cố đất nước, chỉnh đốn quân mã, tích trữ lương thực. Vua Tống bắt buộc phải sai Trương Tôn Quyền sang sứ và bắt mẹ con Đinh Toàn sang châu.

Thái Hậu biết con mình còn quá nhỏ, còn mình chỉ là một người đàn bà nhiếp chính sau màn, không đủ uy lực để thống lãnh triều đình và quân sĩ trong lúc thật nguy cấp này. Trong thời bấy giờ, một người đàn bà khi đã có chồng mà lấy người khác thì coi như là bị thất tiết, đáng chê trách. Dương Thái Hậu biết rằng, nếu phải sang châu thì cũng sẽ bị làm tù thiếp cho vua Tàu, nhục nhằn cho đến khi chết và con bà cũng sẽ bị tù đầy, chấm dứt dòng họ Đinh nên bà đã quyết định kết duyên với Thập Đại Tướng Quân Lê Hoàn vì bà biết chỉ có Lê Hoàn mới là người có đủ tài thao lược để chống giặc và giữ

nước trong lúc cực kỳ nguy hiểm này. Bà đã tuyên bố với sứ Tàu trước triều đình là bà đã có chồng và bà phải theo chồng không thể sang châu được. Cùng lúc đó, tướng Phạm Cự Lượng, cùng các tướng khác đồng thanh suy tôn Lê Hoàn lên làm vua. Dương Thái Hậu bèn khoác áo long bào cho Lê Hoàn và nói là khi ta khoác áo này lên vai tướng quân là khoác vào người tướng quân trách nhiệm với dân với nước đó. Lê Hoàn lên làm vua, hiệu là Lê Đại Hành Hoàng Đế. Được tin này, vua nhà Tống nhất định sai quân sang đánh nước ta.

Vua Đại Hành cho Dương Thái Hậu tiếp tục nhiếp chính coi sóc việc triều chính còn mình thì tự mang quân đi đánh giặc. Với tài thao lược và mưu trí sẵn có, ngài đã cầm chân thủy quân của Lưu Trùng trên sông Bạch Đằng, dụ quân của Hầu Nhân Bảo vào một vùng hiểm trở tại Ôn Châu, Lạng Sơn, chém chết Hầu Nhân Bảo và quá nửa số quân Tàu. Bọn tướng Tôn Toàn Hưng, Trần Khâm Tộ và Lưu Trùng của Tàu sợ quá phải rút quân tháo chạy về nước.

Vua Đại Hành dẫn đoàn quân chiến thắng trở về phong thường tướng sĩ. Vua lại phong cho Dương Thái Hậu làm Đại Thắng Vương Hoàng Hậu và cho Đinh Toàn làm Vệ Vương, yêu quý như con, khác hẳn với tiền lệ là khi vua mới lên ngôi thường hay giết vua cũ và các con vua cũ để trừ hậu họa. Vua Lê Đại Hành vẻ vang chiến thắng quân Tống đã mang lại nền độc lập lâu dài cho nước Việt do tài thao lược của ông, lòng dũng cảm của tướng sĩ mà cũng phải nói là do đại công của hoàng hậu. Bà đã khéo léo chuyển giao chính quyền một cách êm thấm, biết hy sinh quyền lợi cá nhân của bà, của con bà và biết chọn đúng một nhân tài của đất nước để giao phó nhiệm vụ. Không có bà thì chắc gì Đinh Bộ Lĩnh thoát chết khỏi tay Ngô Xương Ngập để sau này dẹp được 12 sứ quân và lên làm vua; không có bà thì chắc gì không xảy ra xáo trộn trong triều đình và Lê Hoàn có đủ uy thế bình tĩnh để đánh giặc, thật đáng phục thay!

NGUYÊN PHI Ỡ LAN

Tên thật của bà là Lê Thị Yến, quê ở làng Thổ Lỗ, sau đổi thành Siêu Loai, Thuận Thành, Bắc Ninh. Mẹ bà mất khi bà mới 12 tuổi, cha lại lấy vợ bé nên thân phận của bà không khác gì cô Tấm trong truyện Tấm Cám của nước Việt Nam.

Khi vua Lý Thánh Tông đã 40 tuổi mà vẫn chưa có con trai để nối ngôi, nên vua về chùa Dâu cầu tự. Vua và triều thần đang xem phong cảnh trong vùng thì vua chợt thấy trên nương có một người con gái đang hái dâu trong khi dân cả vùng đang xem hội tuyển phi. Vua vội xuống, hỏi sự tình. Vua thấy cô Yến, mới 19 tuổi, tuy ăn mặc rách rưới nhưng rất đẹp đẽ và ăn nói hoạt bát, khôn ngoan nên cảm mến đưa về cung, phong làm Nguyên Phi (chức trên hết các phi, chỉ dưới hoàng hậu), cho xây một cung riêng, đặt tên là cung Ý Lan để nhớ sự tích cô gái tựa gốc cây lan buổi gặp gỡ ban đầu.

Khác với các hậu phi, bà không chú tâm đến việc trang điểm, trau chuốt mà lại khổ công đọc sách, nghiên ngẫm cách cai trị đất nước của các hiền vương thừa trước. Bà rất quan tâm đến các việc trong triều đình, yêu thương mọi người. Triều thần rất kính phục bà là người có tài, có đức; các cung nữ thì rất yêu quý bà.

Một lần, vua Lý Thánh Tông hỏi bà về việc trị nước, bà tâu với vua là: muốn nước được giàu mạnh, nhân dân được no đủ thì vua phải thương dân như con, giáo hóa dân như thầy, nghe theo lời can gián của các trung thần, xa lánh và trừng trị bọn gian thần, xiêm nịnh; tránh các xa hoa phù phiếm. Bà khuyên vua bỏ lối hát lối Tàu du nhập từ bên nhà Tống. Bà đặt và dạy các cung nữ lối hát Việt Nam, ca tụng các anh hùng, các danh lam thắng cảnh, các truyện cổ tích hay của Việt Nam. Bà cũng dạy cho các cung nữ và dân chúng cách nuôi tằm, dệt lụa để thay thế tơ lụa nhập cảng của Tàu, cốt ý để tiết kiệm quốc khố, và để tỏ ra là nước mình có một nền tự chủ riêng biệt. Vua đã sai may mặc quần áo của vua bằng đồ dệt bên mình và khuyến khích triều thần và dân chúng bắt chước.

Nguyên Phi còn khuyên nhà vua không nên tuyển thêm cung tần, mỹ nữ và nên tha bớt cho họ về quê để họ lập nghiệp, xây dựng một gia đình riêng. Vua rất hài lòng và làm theo ý bà.

Trong khi Nguyên Phi Ý Lan lo lắng giúp vua giúp nước bằng mọi công việc thì Hoàng Hậu Thượng Dương, vì lòng ghen ghét, đã nghe lời một tên Tổng gian là Tô Giám, người của tể tướng nước Tống. Vương An Thạch đang nằm vùng, sai Thị Chỉnh, con bà dì ghẻ của bà Ý Lan đang làm cung nữ, đặt bùa hãm hại vua dưới giường Ý Lan. Hoàng Hậu sai thái sư Lý Đạo Thành tố cáo với vua chuyện này để bắt Nguyên Phi. Trong khi nội vụ còn trong vòng điều tra, thì Thượng Dương bị tên Tô Giám đe dọa và dụ dỗ nhưng dù sao hoàng hậu vẫn còn lương tri, không muốn phản lại vua và đất nước, nên bà đã sai lính bắt Tô Giám và thú nhận mọi chuyện với Lý Đạo Thành. Nguyên Phi được vô tội và hoàng hậu cũng được vua tha vì đã biết hối lỗi.

Hoàng Hậu sinh con gái và Nguyên Phi sinh con trai là Càn Đức, được tấn phong làm thái tử.

Năm 1069, vua Lý Thánh Tông thân chinh đi đánh Chiêm Thành vì nước này được sự yểm trợ và xúi giục của nhà Tống, hay sang xâm lấn, quấy nhiễu biên giới nước ta. Vua đã trao quyền nhiếp chính cho vương phi Ý Lan. Tại triều, nguyên phi đã nghiêm chỉnh đòi hỏi các quan phải tâu trình rõ ràng phần việc của mình, bà theo dõi các mệnh lệnh đã được phán truyền. Mọi việc trong triều đều trôi chảy tốt đẹp. Vài tháng sau khi vua đi đánh giặc, thì nước ta không may bị một trận đại lụt. Mùa màng bị hư hại nặng, nhiều nơi bị đói rách, sinh ra trộm cướp. Nhờ kế sách trị nước đứng đắn, táo bạo và quyết đoán, bà đã lý luận, thuyết phục được các quan trong triều mở kho cứu dân. Bà sai quan giám sát việc phân phát thực phẩm để tránh việc lạm dụng của quan lại địa phương. Bà còn tự giả trang đến châu Định Nguyên xa xôi, là vùng đói khổ, loạn lạc nhất. Bà đi điều tra và bắt được tên quan châu Định Nguyên đã lợi dụng việc phân phát thực phẩm về làm của riêng. Sau khi bắt tên tham quan đầy đi tù, bà tịch thu hết

tài sản và phân phát cho dân chúng. Bà cũng ra lệnh không được truy nã các đám cướp vì bà cho rằng nạn cướp bóc là do dân đói. Đúng như dự đoán của bà, các đám giặc cướp đã tự giải tán sau khi chúng đã no đủ. Cảm cái ơn ấy, nhân dân đã tôn thờ bà là **QUAN ÂM NỮ**.

Vua Lý Thánh Tông, sau một năm đánh giặc, đã chiếm được kinh đô Chiêm Thành nhưng chưa bắt được vua Chế Củ. Vua được tin nước lâm nạn đói và có loạn nên đã trao binh quyền cho Lý Thường Kiệt, rồi cải trang dẫn một cánh quân nhỏ trở về. Khi về đến châu Cư Liêm, Hải Dương, vua gặp đoàn thuyền chở lương tiếp tế, vua hỏi viên quan chở lương, sao nước đang đói và có loạn, lấy đâu ra lương thực mà tiếp tế. Viên quan không biết là vua nên cười khẩy trả lời: nạn đói và giặc giã đã yên từ lâu rồi nhờ tài trị nước của vương phi. Vua như tỉnh cơn mê, mới nói: “Người ta là đàn bà mà đã giỏi vậy, sao ta làm vua một nước hùng cường lại không bắt được giặc sao”. Thế rồi vua lại quay thuyền đi đánh giặc tiếp.

Năm 1072, vua Lý Thánh Tông, đột ngột qua đời. Thái tử lên ngôi là Lý Nhân Tông, Hoàng Thái Hậu Ý Lan làm nhiếp chính. Sau khi Lý Thánh Tông qua đời, Thượng Dương Hoàng Hậu, dựa vào thế lực của Lý Đạo Thành đã gạt bỏ Ý Lan ra khỏi triều đình, nhưng bốn tháng sau, nhờ Lý Thường Kiệt giúp sức, bà mới trở lại làm nhiếp chính.

Về sau, Thượng Dương hoàng hậu thông đồng với nước Tống, định xin hàng, dâng nước. Ý Lan sai nhốt Dương hậu vào lãnh cung, bỏ đói cho đến chết và đẩy Lý Đạo Thành vào Nghệ An vì ông này cũng dính líu vào âm mưu kia.

Năm 1077, Tống triều sai đại binh sang xâm chiếm nước ta. Hoàng Thái Hậu đã bỏ hiềm khích cũ, điều Lý Đạo Thành về giao cho chức thái sư để cùng bà điều khiển triều đình, trông nom việc nước, còn Lý Thường Kiệt thì được giao cho việc giết giặc. Quân của Lý Thường Kiệt đã đánh tan quân Tàu, lại đánh phá các châu Ung, châu Liêm của Tàu khiến nước Tàu rất khiếp sợ.

Vua Lý Nhân Tông là một ông vua anh minh và nhân từ. Trong thời ông, dân chúng an cư, lạc nghiệp, lễ hội liên miên. Vì lễ hội nhiều, trâu bò bị giết vô số kể. Hoàng thái hậu, một hôm giả làm người đi buôn, đến thăm một làng ở ngoại ô, thấy có một nông dân phải kéo cày thay trâu trong lúc trời rét như cắt, vào hỏi thăm trong làng thì được biết là vì việc giết nhiều trâu bò nên nạn buôn bán và trộm trâu bò càng ngày càng hoành hành thành ra thiếu trâu bò cày bừa. Bà kể chuyện và khiển trách vua đã không để ý và chăm sóc dân. Vua nhận lỗi và thức tỉnh, xuống chiếu cấm mổ, cấm buôn bán, trộm cắp trâu bò. Kẻ nào không tuân, ngay cả vợ con, hàng xóm biết mà không báo đều bị trừng phạt nặng nề. Vua còn sai quân lính ngày đêm đi tuần nên ít lâu sau không còn thiếu trâu bò và dân lại được mùa, no đủ. Cả nước đều ca tụng vua và hoàng thái hậu không hết lời.

Nguyên Phi Ý Lan thật là một người đàn bà xuất chúng. Bà thương yêu dân hết lòng, giúp các vua lo việc triều chính nên vào thời ấy, nước ta an cư, lạc nghiệp, nước ta thật hùng cường. Bà đáng được người dân muôn đời biết đến và nhớ ơn.

HUYỀN TRẦN CÔNG CHÚA

Huyền Trần công chúa, con gái vua Trần Nhân Tông, là một người con gái thật đẹp, thật thông minh, lại hiếu học, thường đọc sách đến tận khuya nên vua Trần Nhân Tông rất yêu quý. Công chúa thầm yêu Trần Khắc Chung, quan đại an phủ sứ của kinh đô, quan giáo thụ của thái tử. Trần Khắc Chung, thật ra họ Đỗ, nhưng vì có công lớn khi sang sứ cầu hòa với quân Nguyên nên được vua đặc ân cho đổi thành họ vua. Khi sang sứ cầu hòa với quân Nguyên, ông đã can đảm, bình tĩnh đối đáp không tỏ vẻ khiếp sợ, không làm nhục quốc thể khiến các tướng Nguyên rất nể phục. Ông lại thanh liêm, đàm bạc, không đua đòi, xây cất dinh thự như các quan khác. Thời Trần Nhân Tông, nước ta đã 3 lần đánh bại quân Nguyên nên nhà Nguyên rất căm giận, muốn toan tính xâm lăng nữa.

Chúng cố gây chia rẽ giữa nước ta với nước Chiêm, xúi dục gây rối chôn biên cương. Vua Trần biết ý đồ của nhà Nguyên nên dùng chính sách: Nam hòa Chiêm, bắc cự Nguyên. Nhà vua đã đi thăm Chiêm Thành, bàn định việc giao hảo, và hứa gả công chúa cho vua Chiêm.

Ít lâu sau, triều đình ta nhận được thông điệp cầu hôn của vua Chiêm và vua Chiêm xin dâng hai châu Ô và Lý (Thuận Hóa) làm sính lễ. Vua Trần Nhân Tông đồng ý. Vua nghĩ rằng nếu chiến tranh xảy ra, dân hai nước cùng khốn khổ, tài nguyên sẽ kiệt quệ và nhà Nguyên sẽ lợi dụng nước đục thả câu, xâm chiếm nước ta. Vua Trần Anh Tông đem chuyện này ra bàn với triều đình. Hầu hết các đại thần đều không muốn gả công chúa cho vua Chiêm và muốn cất quân sang đánh. Các văn thần và nho sĩ còn làm thơ chế giễu. Họ cho rằng nước Chiêm là một nước mọi rợ, gả công chúa cho vua Chiêm là một sỉ nhục cho quốc gia. Trong lúc các quan lại đều muốn từ chối thì Túc Vương Trần Đạo Tái, con cố thượng tướng thái sư Trần Quang Khải lại đồng ý với vua. Ông đã kích các quan là thiên cận, không hiểu đại nghĩa, không cân nhắc lợi hại, không hiểu thâm ý của vua Trần Nhân Tông. Ông nói chắc không ai yêu công chúa bằng vua nhưng vì ích lợi lớn của quốc gia nên nhà vua phải làm vậy.

Trần Khắc Chung cũng lên tiếng: “cầu hôn là chuyện thường trong thiên hạ. Thuận thì gả, không thuận thì thôi, có gì lại lằng nhằng người ta”. Ông nói, nếu mình gọi người ta là mọi rợ thì có khác gì người Tàu gọi dân ta là man di. Ông đưa ra bằng chứng là Chiêm Thành có một nền văn minh rất cao, lại giàu có với các đền đài vĩ đại, với hai vụ lúa hàng năm, tháng năm và tháng mười trong khi nước ta chỉ có một vụ vào tháng mười. Vụ tháng năm gọi là vụ lúa chiêm.

Vua Trần Anh Tông lại đem việc này bàn với em gái là công chúa Huyền Trân. Sau khi suy nghĩ chín chắn, công chúa xuất hiện trong một buổi triều và tuyên bố: “Lấy chồng là việc riêng của người con gái. Gả chồng cho con là quyền của cha mẹ. Nay vua cha, vì thương sót lê dân, không muốn chiến tranh xảy ra, nên quyết định gả tôi cho vua Chiêm; Tôi

vì lòng hiếu thảo và vì quyền lợi và sự an nguy của dân tộc nên bằng lòng sang Chiêm dù thật lòng tôi không muốn”.

Tháng sáu năm 1306, Huyền Trân công chúa lên thuyền sang Chiêm, được vua Chế Mân hết sức thương yêu, phong làm hoàng hậu. Cuộc tình đang tốt đẹp thì thỉnh thoảng vua bị một thế lực trong triều, cầu kết với giặc Chiêm nhà Nguyên thanh toán chỉ một năm sau khi công chúa sang Chiêm.

Theo phong tục bên Chiêm thì khi vua chết, các hậu phi phải chịu hỏa thiêu chết theo. Vua Trần Anh Tông sai Trần Khắc Chung Giả sang thăm viếng linh cửu vua Chiêm rồi tìm cách đưa công chúa về nước. Công chúa vì lòng hiếu thảo với cha, vì lòng thương dân chúng, muốn tránh khỏi chiến tranh nên đã hy sinh thân mình, xa lìa gia đình, quê hương xứ sở thân yêu, sang làm vợ vua Chiêm nơi sứ lạ, không người thân thuộc mà chồng lại mất sớm, thật đáng phục và đáng thương thay.

NGỌC VẠN CÔNG CHÚA

Năm 1613, Nguyễn Hoàng (chúa Tiên) mất. Con là Nguyễn Phúc Nguyên lên thay (chúa Sãi). Chúa Sãi là một người nhân hậu, lại tài cao. Vào thời Nguyễn Hoàng, nước Chiêm Thành chỉ còn lại một phần đất nhỏ, nay thuộc ba tỉnh Khánh Hòa, Phan Rang và Phan Thiết.

Nước Chân Lạp (từ Bà Rịa, Biên Hòa trở vào), tuy to lớn nhưng người ít lại luôn luôn bị Xiêm La xâm chiếm. Năm 1618, vua Chân Lạp, vì quá lệ thuộc vào nước Xiêm La nên bị triều thần bắt thoái vị. Con là Prea Chey Chetta II lên ngôi. Vua Chetta II thấy người đàn bà Việt Nam trắng trẻo, đẹp đẽ, và lại muốn nhờ Sãi Vương giúp đỡ chống Xiêm La nên nhờ người ngỏ ý muốn làm rể Sãi Vương. Cũng trong lúc đó, Sãi Vương muốn phía Nam được ổn định để đối phó với chúa Trịnh phía Bắc nên ưng thuận ngay và gả con gái là công chúa Ngọc Vạn cho vua Chetta II. Để vừa lòng chúa Sãi và Ngọc Vạn, vua Chân Lạp đã bỏ nhiều người Việt làm quan văn võ

trong triều. Bà Ngọc Vạn lại khéo léo xin vua cho nhiều người Việt vào lập nghiệp ở vùng Đồng Nai, Mô Xoài (Biên Hòa, Bà Rịa ngày nay). Mọi việc thật đang trôi chảy thì vua Chetta II bệnh và băng hà (năm 1625). Em vua là Prea Ôn Ley lên làm nhiếp chính, rồi không hiểu vì lý do gì, Prea Onley lại không lập con vua Prea Chetta II mà lại lập hai người em họ là Pona To và Pona Nu lần lượt lên ngôi. Bà Ngọc Vạn được tôn làm Hoàng Thái Hậu, trên cả hai bà hoàng hậu người Chăm và người Lào. Bà Ngọc Vạn muốn tránh các cuộc tranh chấp quyền lực trong triều nên lấy cớ là thương nhớ chồng, xin cho mang hai con ra ngoài, xây chùa để hằng ngày cúng tế, cầu xiêu cho vua. Lời yêu cầu của bà được ưng thuận ngay. Năm 1630 vua Pena Nu mất, Prea Onley liền lập con trai mình lên làm vua. Hoàng tử Pana Chen (Nặc Ông Chân), con trai bà hoàng hậu người Lào của vua Chetta II, được người Lào hỗ trợ đã giết cha con Prea Ônley. Pana Chen cũng cố ngai vàng, thay thế các quan lại người Việt trong triều, tỏ ý kính chống với bà Ngọc Vạn. Bà Ngọc Vạn sợ bị thanh toán nên xin vua Pama Chen cho bà đem con đến vùng Đồng Nai, Mô Xoài lập ấp làm ăn sinh sống và được chấp thuận. Bà và một số gia nhân đến lập chùa ở vùng Prea Nokor (Saigon ,Chợ Lớn). Vùng này được gọi là Thủy Chân Lạp vì có nhiều sông ngòi. Dân chúng rất ái mộ và kính trọng bà. Người ta gọi bà là cô Chín cho thân mật. Có việc gì khó khăn cần hỏi han, họ đều đến nhờ bà và hai con bà giờ đã trưởng thành. Bà khuyến khích dân chúng khai khẩn, trồng trọt và buôn bán với người các nước ngoài nên chẳng bao lâu vùng Prey Nôkor trở nên trù phú, tấp nập. Các người nước ngoài như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Pháp, Hòa Lan đều mến mộ bà nên gọi bà là cô Chín Chine. Có lẽ vì tên này, về sau có tên Cochinchine.

Trong lúc vùng Thủy Chân Lạp dưới sự chỉ dẫn của mẹ con bà Ngọc Vạn, đã trở thành một vùng an lạc, thịnh vượng thì ở vùng Chân Lạp (Bà Rịa, Biên Hòa) ,vì chính sách cai trị tàn bạo của Nặc Ông Chân, nên triều đình và trong nước hỗn loạn, một số hoàng thân quan lại và dân chúng phải chạy vào vùng Thủy Chân Lạp. Bà Ngọc Vạn thấy nguy cơ bị Nặc Ông

Chân tấn công nên bà sai người đi cầu cứu chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần. Chúa sai tướng Nguyễn Phước Yên đang trấn thủ Phú Yên đem 3 ngàn quân vào che chở cho bà và dân chúng. Nặc Ông Chân tức giận, đem quân đi đánh Thủy Chân Lạp, nhưng bị thua và bị bắt. Chúa Hiền tha cho và bắt phải triều cống, cũng không được đe dọa vùng Thủy Chân Lạp nữa.

Năm 1660, Nặc Ông Chân mất, hoàng tử Patom Reachea con bà Ngọc Vạn được tôn lên ngôi. Năm 1672, Patom Reachea bị hành thích, con trai là Ang Chey (Nặc Ông Đài) giết được thích khách rồi lên làm vua. Ang Chey nghe theo lời xúi giục của Xiêm La xua quân đánh Thủy Chân Lạp. Chúa Hiền bèn sai Dương Lâm Hầu vào chiếm giữ các vùng Mô Xoài, Đồng Nai, Prey Nokor rồi đem quân đánh Chân Lạp. Ang Chen thua chạy trốn vào rừng nhưng rồi bị thủ hạ giết. Chúa Hiền phong Ang Saur (Nặc Ông Thu), em của Ang Chen, lên làm vua và cho Ang Non làm phó vương giữ vùng Prey Nokor. Cả vùng Chân Lạp và Thủy Chân Lạp được sát nhập vào bản đồ Việt Nam.

NGỌC KHOA CÔNG CHÚA

Vào khoảng năm 1630, em gái út của Ngọc Vạn là Ngọc Khoa được chúa Sãi gả cho vua Chiêm Pô Rôme để được yên phía Nam hầu đối phó với chúa Trịnh ngoài Bắc. Sau khi lấy được Ngọc Khoa thì vua lạnh nhạt với hai hoàng hậu cũ, một bà người Chiêm, một bà người Rhade, gây xáo trộn trong triều đình. Vua hết sức chiều chuộng Ngọc Khoa, trấn áp mọi thế lực trong triều nên không được lòng dân Chiêm. Bà Ngọc Khoa nghe nói là trong vương quốc Chiêm có thần Siva tượng trưng là cây xim xanh rất có quyền lực, không ai có thể xâm phạm được. Từ khi nghe được chuyện này, cứ mỗi lần bà nhìn thấy cây xim xanh là bà phát bệnh, đau đớn không thể tả được. Đến một ngày bà Ngọc Khoa thấy không thể sống được nữa, mới tâu sự thật với vua về nguyên nhân làm bà bị bệnh. Vua vì muốn cứu bà Ngọc Khoa nên sai đốn cây xim

xanh, một cây mà dân Chiêm coi là linh thiêng và rất sùng kính. Bà Ngọc Khoa quả nhiên khỏi bệnh sau khi cây xim xanh bị chặt. Dân Chiêm rất phẫn nộ, tụ tập lại, tràn ra đánh phá miền biên giới phía Bắc, vùng đất thuộc quyền cai trị của chúa Nguyễn. Chúa Nguyễn Phúc Thuần sai quân đi chống giữ. Vua Chiêm Thành Pô Rôme đích thân cầm quân ra trận, nhưng bị giết. Vùng đất Chiêm còn sót lại này (gồm Khánh Hòa, Phan Rang, Phan Thiết) được sát nhập vào bản đồ nước Việt.

Đứng về phương diện dân tộc thì dân hai nước Chiêm Thành và Chân Lạp thật đáng thương, đáng hận. Đây là cảnh cá lớn nuốt cá bé xảy ra ở muôn đời tại bất cứ nơi nào.

Nhìn lại lịch sử, chúng ta nhận thấy là hai bà Ngọc Vạn và Ngọc Khoa đã có công rất lớn trong việc mở mang đất nước khiến nước ta trở nên rộng lớn, trù phú và cường thịnh.

Nguyễn Văn Hiền

Nam California - Tháng 2 năm 2008



*Y Sĩ Mũ Đỏ và con gái (bé Quỳnh) – Sài Gòn 1973
(Ghi chú của Ban Biên Tập)*